

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN MA THUỘT

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN MA THUỘT**
2. Địa chỉ: 62 Nguyễn Đình Chiểu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/ngày, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Lâm Thái Hùng	003353/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Phó Giám đốc, phụ trách điều hành Bệnh viện	Không	Chịu trách nhiệm chuyên môn của kỹ thuật của Bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột từ ngày 20/01/2026
4	Niê H Sa Ly	0004079/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Phó Giám đốc, phụ trách phòng KHTH + KCB tại phòng khám Nội	Không	
5	Vũ Văn Ưu	000318/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Phó Giám đốc, phụ trách khoa YHCT - PHCN. KCB tại phòng khám YHCT và trực theo lịch phân công	Không	
6	Đoàn Lê Ngọc Anh	000231/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Phụ trách khoa Khám bệnh KBCB Nội khoa + phòng khám ARV	Không	
7	H Thu Mi Ktla	008068/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Khám bệnh, KCB tại phòng khám nội	Không	
8	Trần Thị Thúy Nguyệt	004776/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Khám bệnh, KCB tại phòng khám nội	Không	
9	Phạm Thị Hòa	048500/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Khám bệnh, KCB tại phòng khám nội	Không	
10	Nguyễn Tây Nguyên	000910/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nội - nhiêm. KCB tại phòng khám nội và trực tại khoa Nội nhiêm theo lịch trực của Trưởng khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Phạm Thanh Huyền	000237/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nội - nhiễm. KCB tại phòng khám nội và trực tại khoa Nội nhiễm theo lịch trực của Trường khoa	Không	
12	Trần Quang Trung	000032/ĐNO-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CĐ. KCB tại phòng khám nội và trực theo lịch trực của Trường khoa	Không	
13	Y Phen Kbuôr	000007/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CĐ. KCB tại phòng khám nội và trực theo lịch trực của Trường khoa	Không	
14	Nay Win Buôn Yă	001566/ĐL-GPHN	Y Khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ phòng KHTH, kiêm nhiệm vụ thực hiện KCB tại khoa Khám Bệnh	Không	
15	Phan Thị Thanh Mai	003343/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	Không	
16	H Loan Êban	01288/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng Khoa khám bệnh	Không	
17	H Băn Ê Nuôl	001615/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng Khoa khám bệnh	Không	
18	H Hà Ênuôl	010481/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
19	Bùi Thị Nhã Vân	007773/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng Khoa khám bệnh. Đăng ký khám bệnh tại quây đăng ký	Không	
20	Nguyễn Thị Thương	001916/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu. Bổ sung PVHD: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội (QĐ số: 926/QĐ-SYT ngày 13/08/2020)	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Khám bệnh, KCB phòng khám Da liễu	Không	
21	Nguyễn Hoàng Phúc	000958/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp, KCB phòng khám Ngoại tổng hợp và trực tại khoa Ngoại tổng hợp theo lịch trực	Không	
22	Trần Thị Minh Tâm	000091/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Phụ sản, KCB phòng khám Phụ sản và trực tại khoa Phụ sản theo lịch trực.	Không	
23	Trần Ngọc La Châu	010428/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nhi, KCB phòng khám Nhi và trực tại khoa Nhi theo lịch trực.	Không	
24	Trương Thị Doãn Linh	001588/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Da liễu	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, KCB tại phòng khám Da Liễu	Không	
25	Nguyễn Thanh Tùng	000068/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Liên chuyên khoa TMH - Mắt - RHM, KCB phòng khám Răng Hàm Mặt.	Không	
26	Nguyễn Thị Bích Phượng	003311/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng phòng khám Răng Hàm Mặt.	Không	
27	Trần Thị Nghĩa	008576/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng phòng khám Răng Hàm Mặt.	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
28	Nguyễn Thanh Nam	000154/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Liên chuyên khoa TMH - Mắt - RHM, KCB phòng khám Tai Mũi Họng.	Không	
29	Đặng Khoa Nam	000192/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Liên chuyên khoa TMH - Mắt - RHM, KCB phòng khám Tai Mũi Họng.	Không	
30	Hoàng Thị Anh	000159/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Liên chuyên khoa TMH - Mắt - RHM, KCB phòng khám Tai Mũi Họng.	Không	
31	Lê Thị Kim Oanh	003300/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Phụ trách điều dưỡng trưởng LCK, điều dưỡng phòng khám Tai Mũi Họng	Không	
32	Lê Thị Ánh Hồng	003304/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng phòng khám Tai Mũi Họng	Không	
33	Phạm Thị Minh Hoa	001501/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng phòng khám Tai Mũi Họng	Không	
34	Võ Thành Tín	000218/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Phụ trách Liên chuyên khoa, KCB phòng khám Mắt	Không	
35	Lê Thị Nga	000217/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt Bổ sung PVHĐCM: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tạo hình thẩm mỹ, theo Quyết định số: 1056/QĐ-SYT ngày 10/10/2020	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Liên chuyên khoa TMH - Mắt - RHM, KCB phòng khám Mắt.	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
36	Trương Thị Ngọc	003308/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng phòng khám Mắt	Không	
37	Vũ Văn Ưu	000318/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Phó Giám đốc, phụ trách khoa YHCT - PHCN. KCB tại phòng khám YHCT và trực theo lịch phân công	Không	
38	Mai Thanh Lịch	002282/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, KCB tại phòng khám YHCT và trực theo lịch phân công	Không	
39	Trần Thanh Quý	000072/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Phó trưởng khoa CC-HSTC-CĐ. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
40	Đinh Thị Tuyết Nga	000073/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, khoa CC-HSTC-CĐ. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
41	Trần Thị Xuân Mầu	000637/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, khoa CC-HSTC-CĐ. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
42	Y Jem My Ênuôl	008430/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI , khoa CC-HSTC-CĐ. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
43	H Ta Ri Na Kbuôr	008868/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ , khoa CC-HSTC-CĐ. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
44	Trần Thị Quế	003345/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
45	Phạm Thụy Thuỳ Huyền	001487/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
46	Nguyễn Thị Thu Thảo	001545/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
47	Dương Thị Mỹ Trang	003316/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
48	Lê Thị Thúy Hằng	001661/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
49	Lã Thị Kim Thu	003315/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
50	Lê Thị Thu	006928/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
51	Lương Thúy Nhung	003295/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
52	Bùi Thị Nga	003314/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
53	Y Dồn Knul	001588/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
54	Phan Thị Hoài	001610/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
55	Nguyễn Thị Thu Loan	001573/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
56	Bùi Thị Hạnh	001729/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
57	Trần Thị Thủy	003309/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
58	Đào Thị Thắm	003291/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
59	Y Bê Niê	008991/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
60	Lê Văn Lợi	007256/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
61	Lê Thị Hồng Ngọc	000633/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
62	Trịnh Mai Băng Ngân	007684/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
63	Trần Xuân Nhi	000625/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CC-HSTC-CĐ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
64	Phạm Thị Kim Quế	000483/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Trưởng khoa Nội - nhiễm. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
65	Y Khίου Knul	0006345/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nội - nhiễm. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
66	Nguyễn Thị Hương	008607/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nội - nhiễm. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
67	Mông Thị Diệu	008449/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nội - nhiễm. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
68	Huỳnh Thị Thu Thúy	005747/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Nội khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nội - nhiễm. Khám bệnh tại phòng khám Nội và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	nghi việc từ ngày 25/04/2026
69	Trần Thị Hương Huế	0004681/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nội - nhiễm. KCB tại phòng khám nội và trực tại khoa Nội nhiễm theo lịch trực của Trường khoa	Không	
70	Lê Thị Kim Quy	003299/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng khoa Nội - nhiễm	Không	
71	Đỗ Thị Hiền	001546/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
72	Nguyễn Thị Thúy Diệu	008433/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm	Không	
73	H' Len Êban	003292/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm	Không	
74	Y Bil Ênuôl	001709/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm	Không	
75	Đỗ Thị Ngọc Diễm	009208/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm	Không	
76	H Thi Byă	003297/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm	Không	
77	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	005830/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm	Không	
78	Bùi Ngọc Hùng	0006539/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
79	Nguyễn Văn Linh	008402/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nội - nhiễm	Không	
80	Lê Tiến Dũng	003352/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Trưởng khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh tại phòng khám Ngoại và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
81	Đình Công Trương	0005918/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI chấn thương chỉnh hình, khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh tại phòng khám Ngoại và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
82	Nguyễn Công Hòa	0004159/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ, khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh tại phòng khám Ngoại và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
83	Y Nhật Niê KDăm	010868/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ, khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh tại phòng khám Ngoại và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
84	Nguyễn Thành Nam	009841/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ, khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh tại phòng khám Ngoại và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
85	Nguyễn Thị Ngọc Hà	003307/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại tổng hợp	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
86	Nguyễn Duy Linh	008765/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
87	Nguyễn Thị Bích Liễu	001636/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
88	Nguyễn Thị Huyền	005754/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
89	Ênuôl Y Kao	008757/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
90	Nguyễn Thị Trinh	007040/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
91	H Nghiê Êban	007078/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
92	H Trang Ênuôl	003503/ĐL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 6 Thông tư số 26/2015-TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
93	Nguyễn Thị Minh Phượng	000179/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, phụ trách Khoa phụ sản. Khám bệnh tại phòng khám Phụ sản và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
94	Trần Thị Minh Nguyệt	001017/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Khoa phụ sản. Khám bệnh tại phòng khám Phụ sản và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
95	Hà Thị Thu Hiền	000457/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ, Khoa phụ sản. Khám bệnh tại phòng khám Phụ sản và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
96	H' Đum Niê KDăm	003510/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản - phụ - KHHGĐ	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ, Khoa phụ sản. Khám bệnh tại phòng khám Phụ sản và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
97	Nguyễn Thị Thu	009293/ĐL-CCHN	Khám và điều trị bệnh sản phụ khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ, Khoa phụ sản. Khám bệnh tại phòng khám Phụ sản và KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
98	Bùi Thị Ngọc Ánh	003276/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng sản phụ khoa	Không	
99	Nguyễn Thị Thoa	003279/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - cử nhân	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng khoa Phụ sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
100	Phan Thị Hường	003278/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - cử nhân	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng khoa Phụ sản	Không	
101	Nguyễn Thị Hoa	003277/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng khoa Phụ sản	Không	
102	Ngô Thị Hồng Anh	003283/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng khoa Phụ sản	Không	
103	Võ Thị Thùy Tiên	003281/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng khoa Phụ sản	Không	
104	Phạm Thị Hà Nhi	003273/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - cử nhân	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng khoa Phụ sản	Không	
105	Khiếu Thị Kim Thúy	001032/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - cử nhân	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng khoa Phụ sản	Không	
106	Đoàn Ngọc Hằng Vy	003122/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh khoa Phụ sản	Không	
107	Cao Hoàng Phong	000490/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, phụ trách Khoa Nhi. KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Làm tại Bệnh viện Nhi Đức Tâm. Địa chỉ: Tổ 1, khối 7, đường 10/3, phường BMT, Đắk Lắk. Thời gian: 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút. Thứ 7, chủ nhật	
108	Thái Thị Hiền	000374/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Phó Khoa Nhi. KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
109	Đặng Ngọc Minh	004145/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nhi, KCB phòng khám Nhi và trực tại khoa Nhi theo lịch trực.	Không	
110	Bạch Thanh Tùng	0006385/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nhi, KCB phòng khám Nhi và trực tại khoa Nhi theo lịch trực.	Không	
111	Lê Thị Tuyết	009172/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nhi, KCB phòng khám Nhi và trực tại khoa Nhi theo lịch trực.	Không	
112	Cao Phạm Hoàng Hùng	01267/ĐL-GPHN	Y Khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nhi, KCB phòng khám Nhi và trực tại khoa Nhi theo lịch trực.	Không	
113	H Vy Na Kbuôr	010413/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa Nhi, KCB phòng khám Nhi và trực tại khoa Nhi theo lịch trực.	Không	
114	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	003296/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	Không	
115	Lê Thị Mỹ Phượng	003287/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
116	Hà Thị Hồng	001597/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
117	Kiều Thị Thu Hằng	003285/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
118	Trần Thị Hằng	005553/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
119	Ngô Nữ Hạt Huyền	0005234/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
120	H Phi Niê	007268/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
121	Ngô Vĩnh Tú	004932/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
122	Hoàng Thị Minh Châu	006630/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
123	Nguyễn Thị Giang	003286/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
124	H Luynh Êban	006850/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
125	Nguyễn Thị Hồng Nga	007746/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
126	Đặng Trọng Giáp	008005/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ YHCT, KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
127	Hoàng Vĩnh Đức	007172/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ YHCT, KCB tại khoa, trực theo lịch phân công.	Không	
128	Nguyễn Thị Oanh	0005235/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng khoa YHCT - PHCN	Không	
129	Trần Hoài Nam	001255/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ khoa YHCT-PHCN	Không	
130	Bùi Đức Anh Trí	003324/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ khoa YHCT-PHCN	Không	
131	Nguyễn Thanh Hải	003325/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ khoa YHCT-PHCN	Không	
132	Nguyễn Thị Diệu	003326/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ khoa YHCT-PHCN	Không	
133	Nguyễn Bình Phán	003327/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng - vật lý trị liệu	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên khoa YHCT - PHCN	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
134	Vũ Thị Kim Loan	0004449/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ khoa YHCT-PHCN	Không	
135	Mai An Lành	006873/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ khoa YHCT-PHCN	Không	
136	Nguyễn Thị Thanh Thảo	004409/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên VLTL - PHCN khoa YHCT-PHCN	Không	
137	Trần Ngọc Dũng	003354/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	7h00 phút đến 11h30 phút và 17h00 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Khoa Gây mê hồi sức	Không	Nghỉ hưu từ ngày 01/05/2026
138	Y Thoa Êban	008170/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nhi Khoa Bổ sung PVHĐCM: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức. Theo quyết định số: 678/QĐ-SYT ngày 02/06/2022	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Khoa Gây mê hồi sức	làm tại Bệnh viện đa khoa Cao Nguyên. Địa chỉ: 43 Ngô Gia Tự, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đăng ký: 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút. Thứ 7, chủ nhật	
139	Lê Công Gia Luật	007172/HCM-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Khoa Gây mê hồi sức	Không	
140	Nguyễn Thị Hương	003339/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng Khoa Gây mê Hồi sức	Không	
141	Lã Xuân Trung	003338/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên khoa Gây mê Hồi sức	Không	
142	Nguyễn Văn Đức	003155/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng Khoa Gây mê Hồi sức	Không	
143	Hồ Văn Tài	003337/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên khoa Gây mê Hồi sức	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
144	Lê Thị Thanh Tuyền	0003607/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng gây mê hồi sức	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng Khoa Gây mê Hồi sức	Không	
145	Y Silir MLô	003350/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng Khoa Gây mê Hồi sức	Không	
146	Nguyễn Thị Bạch Lộc	000460/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Ths, Bs: Ký sinh trùng, Phụ trách khoa Xét nghiệm	Không	
147	H Xuân Niê Kdoh	000783/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ, Phó khoa Xét nghiệm	Không	
148	Võ Thị Sương	003335/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Khoa Xét nghiệm.	Không	
149	Nguyễn Thị Hải Yến	001259/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên trưởng, Cử nhân kỹ thuật y học, khoa Xét nghiệm	Không	
150	Nguyễn Thị Cẩm	003334/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Khoa Xét nghiệm.	Không	
151	Y Lim HMok	003332/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Khoa Xét nghiệm.	Không	
152	Nguyễn Thị Thúy	000270/ĐL-GPHN	Xét nghiệm y học	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật y, khoa Xét nghiệm	Không	
153	Nguyễn Lai Biên	000269/ĐL-GPHN	Xét nghiệm y học	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật y, khoa Xét nghiệm	Không	
154	Trần Thị Huệ	003333/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Khoa Xét nghiệm.	Không	
155	Bùi Thị Bích Trâm	003358/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
156	Hồ Nữ Hoài Nhi	0005989/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Cao đẳng xét nghiệm Y học	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên cao đẳng khoa Xét nghiệm.	Không	
157	Lê Thị Thanh Bình	009323/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm - cử nhân	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
158	Y NiOng Byă	004162/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Khoa CĐHA. Vị trí thực hiện chuyên môn theo sự sắp xếp và điều động của khoa CĐHA.	Không	
159	Nguyễn Bá Liêm	003330/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, khoa CĐHA	Không	
160	Nguyễn Việt Hùng	0004163/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - cử nhân	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên khoa CĐHA	Không	
161	Lê Nguyên Như	0006021/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên cao đẳng . Khoa CĐHA	Không	
162	Lê Đức Thanh Đạt	002321/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xquang.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên khoa CĐHA	Không	nghỉ việc từ ngày 25/04/2026
163	Y Đhim BKRông	009339/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên khoa CĐHA	Không	
164	Nguyễn Thị Đàn	000617/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, trưởng khoa CĐHA. Vị trí thực hiện chuyên môn theo sự sắp xếp và điều động của khoa CĐHA	Không	
165	Lâm Quốc Bảo Duy	000357/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa CĐHA. Vị trí thực hiện chuyên môn theo sự sắp xếp và điều động của khoa CĐHA	Không	
166	Hồ MLô An Diệu	000449/ĐL-GPHN	Y Khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa CĐHA. Vị trí thực hiện chuyên môn theo sự sắp xếp và điều động của khoa CĐHA	Không	
167	Y Thon Byă	003529/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI, Khoa CĐHA. Vị trí thực hiện chuyên môn theo sự sắp xếp và điều động của khoa CĐHA.	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
168	Nguyễn Thị Minh Trang	000912/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa CĐHA. Vị trí thực hiện chuyên môn theo sự sắp xếp và điều động của khoa CĐHA	Không	tăng từ ngày 06/05/2026
169	Đồng Xuân Hoàng	003289/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên (cử nhân), Khoa CĐHA	Không	
170	Khương Thị Bích Hợp	003347/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân điều dưỡng, khoa CĐHA	Không	
171	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	003140/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng Khoa CĐHA	Không	
172	Nguyễn Thị Tâm	001500/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân điều dưỡng, khoa CĐHA	Không	
173	H Skin Êban	007481/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CĐHA	Không	
174	Phạm Nguyễn Bảo Sơn	010438/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ khoa CĐHA. Vị trí thực hiện chuyên môn theo sự sắp xếp và điều động của khoa CĐHA	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
175	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	003448/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên khoa CĐHA	Không	
176	Nguyễn Thị Thúy	0003635/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
177	Nguyễn Thị Song Hương	003305/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
178	Trần Thị Thu Huyền	003301/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
179	Trần Thị Nhung	003344/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
180	Trịnh Thị Ái Tâm	001033/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Trưởng Phòng điều dưỡng và công tác xã hội	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
181	Võ Thị Mai Hương	003319/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên Phòng điều dưỡng và công tác xã hội	Không	
182	Phạm Thị Hồng Sao	010482/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên Phòng điều dưỡng và công tác xã hội	Không	
183	Nguyễn Thị Sen	003284/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên sản phụ khoa, Phòng điều dưỡng và công tác xã hội	Không	
184	Bùi Thị Mỹ	003275/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - cử nhân	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh Phòng điều dưỡng và công tác xã hội	Không	
185	Nguyễn Thị Hồng Mến	003282/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh Phòng điều dưỡng và công tác xã hội	Không	

Nơi nhận:

- Sở Y tế Đắk Lắk;
- Lưu: VT, P.KHTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Niê H Sa Ly

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
-----	-----------	---	-------------------	---	----------------------	---	---------

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
-----	-----------	---	-------------------	---	----------------------	---	---------